TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2021
V/v Tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tạ Trung Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Wu, Shih - F, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tầng 7, số 227, đường Q, cụm 17, phường D, khu H, thành phố B, Đài Loan.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn B, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 6, thôn L 2, xã H1, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Wu, Shih - F trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Wu, Shih – F và anh Nguyễn Văn B tự nguyên tìm hiểu và đăng ký k ết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thái

Bình ngày 02-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Wu, Shih – F và anh Nguyễn Văn B chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ, chồng tính tình không hợp, chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B đã sống ly thân hơn 01 năm (chị Wu, Shih - F ở Đài Loan, anh Nguyễn Văn B ở Việt Nam) vợ, chồng không có quan hệ gì với nhau, không hỏi han quan tâm đến nhau, sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống. Nay chị Wu, Shih - F xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B không còn, chị Wu, Shih - F đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam giải quyết cho chị Wu, Shih - F được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về quan hệ con chung : Vợ, chồng chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26-10-2017. Hiện 02 con chung đang sống cùng với anh Nguyễn Văn B tại xóm 6, thôn L 2, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Ly hôn, chị Wu, Shih - F đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam giải quyết để anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Wu, Shih - F không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam giải quyết.

Về quan hệ tài sản : Chị Wu, Shih - F không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam giải quyết.

Chị Wu, Shih - F có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Wu, Shih - F kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Thái Bình, Việt Nam vào ngày 02-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ, chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2020, chị Wu, Shih - F sang Đài Loan sinh sống và từ đó vợ, chồng sống ly thân với nhau, không có quan hệ gì với nhau, không hỏi han quan tâm đến nhau, sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống. Nay anh Nguyễn Văn B xác định tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn B và chị Wu, Shih - F không còn, chị Wu, Shih - F xin ly hôn, anh Nguyễn Văn B cũng đồng ý ly hôn với chị Wu, Shih - F.

Về quan hệ con chung: Vợ, chồng chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26-10-2017, hiện 02 con chung đang sống cùng với anh Nguyễn Văn B. Ly hôn, anh Bình đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26-10-2017. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 464, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Wu, Shih - F, về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Wu, Shih - F được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26-10-2017 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản: chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Wu, Shih - F đang ở nước ngoài (tại địa chỉ: Tầng 7, số 227, đường Q, cụm 17, phường D, khu H, thành phố B, Đài Loan) căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Nguyên đơn chị Wu, Shih - F và bị đơn anh Nguyễn Văn B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 464, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật

Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Thái Bình, Việt Nam vào ngày 02-12-2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoản 01 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ, chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không có quan hệ gì với nhau, không hỏi han quan tâm nhau, sống bỏ mặc nhau ai muốn sống thế nào thì sống Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Wu, Shih - F đối với anh Nguyễn Văn B.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ, chồng chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S sinh ngày 26-10-2017. Ly hôn, chị Wu, Shih - F đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị Wu, Shih - F không yêu cầu giải quyết. Ly hôn, anh Nguyễn Văn B cũng xin được trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26-10-2017, về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn B cũng không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Wu, Shih - F, giao 02 con chung là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn S cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết, sau này các bên có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4] Về quan hệ tài sản: Vợ, chồng chị Wu, Shih - F và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Việt Nam giải quyết về tài

sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, khi nào các bên có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Wu, Shih - F phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 464, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Wu, Shih - F được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Văn T1 sinh ngày 13-01-2015 và Nguyễn Văn S sinh ngày 26-10-2017 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết, khi nào các bên có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Wu, Shih - F phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Wu, Shih - F đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005111, ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị Wu, Shih - F đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Nguyên đơn chị Wu, Shih - F vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *UBND huyện Vũ Thư(Nơi ĐKKH);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Xuân Bằng